TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 316/2017/HSST
Ngày: 29-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nguyệt Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Kim Châu Hổ;

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 322/2017/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 322/2017/HSST-QĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Hoàng Hữu T, sinh năm 1991 tại tỉnh Q; thường trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Q; Chỗ ở: Số 18/56 tổ 19, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: Thợ thạch cao; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; vợ tên Phan Hải V, sinh năm 1995, có 01 con sinh năm 2016; bị cáo có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/8/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Phước T, sinh năm 1981; thường trú: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh A. Vắng mặt;

2. Bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1986; thường trú: Tổ 16, ấp H, xã A, huyện C, tỉnh A. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Thắng L, sinh năm 1995; Thường trú: Số 16A/26, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/8/2017, Hoàng Hữu T đi đám cưới bạn tại nhà hàng H thuộc khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B và quen biết với đối tượng tên H (không rõ lai lịch). H rủ T tham gia tiêu thụ xe máy trộm cắp từ tỉnh B về tỉnh L, T đồng ý.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 18/8/2017, H điện thoại cho T hẹn sáng ngày 19/8/2017 đi cùng H nhận xe và mang đi tiêu thụ. Đến khoảng 05 giờ ngày 19/8/2017, H gọi điện cho T qua số điện thoại 01687412628 và nói H sẽ đến đón T tại phòng trọ của T tại tổ 19 khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B. H chở T đến đoạn đường đại lộ T gặp hai đối tượng (không rõ lai lịch) để nhận xe mô tô hiệu Wave biển số 67C1-260.31. Sau khi nhận xe, H nói T điều khiển xe về tỉnh L để giao xe cho một người tên B (không rõ lai lịch) và B sẽ trả cho T 500.000 đồng. T điều khiển xe mô tô biển số 67C1-260.31 khi đi đến đoạn đường thuộc tổ 19 khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh B thì gặp tổ tuần tra công an phường A yêu cầu dừng xe kiểm tra, T bỏ xe chạy bộ được khoảng 5m thì bị bắt giữ. Tại Công an phường A, T đã đầu thú nên Công an phường A lập biên bản người phạm tội đầu thú và chuyển cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D xử lý.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô Wave màu xanh biển số 67C1-260.31, số khung 481445, số máy 5481551;

- 01 biên bản vi phạm hành chính số 025035;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 ốp lưng gỗ màu nâu, sim số 01687412628;

- 01 thẻ bảo hiểm và 01 thẻ học sinh mang tên Nguyễn Hoàng Thái T;

- 01 chìa khóa xe đầu mài nhọn, quấn băng keo hai mặt màu đen.

Kết luận định giá tài sản số 220/BB.ĐG ngày 28/8/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An kết luận: xe mô tô Wave màu xanh biển số: 67C1-260.31, số khung 481445, số máy 5481551 có giá trị 12.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Phước T là chủ sở hữu xe mô tô Wave màu xanh biển số: 67C1-260.31, số khung 481445, số máy 5481551. Ngày 18/8/2017, ông T bị mất xe tại khu phố 4, phường M, thị xã B, tỉnh B và đã làm đơn trình báo đến Công an phường M, thị xã B, tỉnh B. Ngày 25/8/2017, Công an thị xã B đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự trộm cắp tài sản. Ông T đã nhận lại xe cùng biên bản vi phạm hành chính số 02503501, 01 thẻ bảo hiểm và 01 thẻ học sinh mang tên Nguyễn Hoàng Thái T và không có yêu cầu gì khác.

Đối với tên H cùng các đối tượng đã có hành vi giao xe cho T do chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận luận định giá số 220/BB.ĐG ngày 28/8/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An nêu trên.

Tại cáo trạng số 305/QĐ - KSĐT ngày 23 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Hoàng Hữu T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 250; Điểm g, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Hoàng Hữu T mức án từ 07 tháng tù đến 10 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động Nokia 1202 ốp lưng gỗ màu nâu, tịch thu tiêu hủy sim số 01687412628 và chìa khóa xe đầu mài nhọn, quấn băng keo hai mặt màu đen.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Tại phiên tòa, bị cáo xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Hữu T không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung : Ngày 19/8/2017, Hoàng Hữu T có hành vi tiêu thụ tài sản mà Trường biết rõ tài sản do người khác phạm tội mà có là xe mô tô Honda Wave màu xanh biển số: 67C1-260.31, số khung 481445, số máy 5481551, tài sản có giá trị 12.000.000 đồng, để được hưởng lợi số tiền 500.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự thì *"Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm"*. Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Hoàng Hữu T đồng ý nhận tài sản khi biết rõ là tài sản do phạm tội mà có với tài sản có giá trị 12.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo Hoàng Hữu T thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp

về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam tư lợi đã cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Hữu T không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại, tại cơ quan điều tra người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng:

- Xét 01 điện thoại di động Nokia 1202 ốp lưng gỗ màu nâu của bị cáo Hoàng Hữu T là tài sản sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

- Đối với sim số 01687412628 và chìa khóa xe đầu mài nhọn, quấn băng keo hai mặt màu đen đã hết giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Hữu T phải nộp theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Hữu T phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Áp dụng Khoản 1 Điều 250; Điểm h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Hữu T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/8/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động Nokia 1202 ốp lưng gỗ màu nâu;

- Tịch thu tiêu hủy sim số 01687412628 và chìa khóa xe đầu mài nhọn, quấn băng keo hai mặt màu đen.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2017).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Hữu T phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (03);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND xã T, H.T, T.Q (01);
- THA hình sự (04);
- Lưu: VT, HS (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Nguyệt Ánh